

BẢNG TỔNG HỢP THANH TOÁN GIỜ VƯỢT CHUẨN BỘ MÔN

Năm học 2020-2021

(Biểu 7B)

Bộ môn: Thủy sản và Chăn nuôi

Đơn vị: Viện Nông nghiệp và Tài nguyên

TT	Họ và Tên	CD	TĐ CM	Định mức			Miễn giảm			Đã thực hiện			Bù NC KH	Bù HĐ CM	Giờ còn ĐN	Vượt chuẩn	Đơn giá	Thành tiền theo ĐG từ	Đơn giá từ 200% trở lên	Thành tiền theo ĐG trên	Tổng cộng thành tiền	Ghi chú
				G.Đạy	NC KH	HĐ CM	G.Đạ y	NC KH	HĐ CM	G.Đạy	NC KH	HĐ CM										
1	Tạ Thị Bình	GV	TS	360	233	120	107	35	21	398	198	111	0	0	253	145	88 125	12 778 125	98 125	0	12 778 125	
2	Phạm Mỹ Dung	GVC	TS	360	282	153	210	152	0	313	130	168,5	0	0	150	163	90 000	14 670 000	100 000	0	14 670 000	
3	Lê Minh Hải	GV	TS	360	233	120	94	61	0	391,1	172	136	0	0	266	125,1	90 000	11 259 000	100 000	0	11 259 000	
4	Hoàng Thị Mai	GV	ThS	360	233	120	126	0	42	316	233	103,5	0	0	234	82	80 000	6 560 000	90 000	0	6 560 000	
5	Nguyễn Thị Thanh	GV	TS	360	233	120	0	0	0	451,3	233	136,5	0	0	360	91,3	90 000	8 217 000	100 000	0	8 217 000	
6	Nguyễn Thức Tuấn	GV	TS	360	293	160	0	0	0	369,55	293	160	0	0	360	9,55	90 000	859 500	100 000	0	859 500	
7	Trương Thị Thành Vinh	GV	ThS	360	233	120	68	44	23	345,8	189	107	0	0	292	53,8	80 000	4 304 000	90 000	0	4 304 000	
8	Nguyễn Đình Vinh	GV	TS	360	233	120	126	82	42	310,5	151	139	0	0	234	76,5	90 000	6 885 000	100 000	0	6 885 000	
Tổng cộng:.				2880	1973	1033	731	374	128	2895,25	1599	1061,5	0	0	2149	746,25		65 532 625		0	65 532 625	

Nghệ an, ngày 5 tháng 01 năm 2022

NGƯỜI TỔNG HỢP

Trưởng bộ môn


TS. Lê Minh Hải